ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 14537/UBND-TH V/v triển khai Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của HĐND tỉnh	*Khánh Hòa, ngày 19 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Triển khai Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND ngày 27/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút, phát triển nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh Khánh Hòa; theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 10901/SNV-TCBC&CCVC ngày 12/11/2026; Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn một số nội dung thực hiện như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tế, chủ động rà soát, xác định nhu cầu thu hút nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng phương án thu hút, tổ chức thực hiện theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện, thẩm quyền và chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND và tại Phụ lục kèm theo Công văn này.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm về sự cần thiết thu hút, xác định nhu cầu, kinh phí đề xuất, bố trí, sử dụng nhân lực, giao nhiệm vụ, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề xuất giải quyết các chế độ, chính sách đối với nhân lực được thu hút theo quy định.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực về chuyển đổi số; rà soát, hướng dẫn các trường hợp đáp ứng điều kiện lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND.

2. Giao Sở Nội vụ

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND; hướng dẫn các nội dung liên quan đến tuyển dụng, tiếp nhận, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và việc xác định đối tượng, điều kiện hưởng chính sách thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình xem xét phương án thu hút, thực hiện chế độ, chính sách và đánh giá kết quả sử dụng nhân lực chất

lượng cao; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xem xét, đánh giá sự cần thiết thu hút nhân lực chất lượng cao; sự phù hợp của lĩnh vực chuyên môn, yêu cầu năng lực, nhiệm vụ dự kiến giao và sản phẩm, kết quả cần đạt đối với nhân lực được thu hút.

- Hướng dẫn, phối hợp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia ý kiến đối với các nội dung chuyên môn thuộc phạm vi quản lý khi có đề nghị của cơ quan, đơn vị.

4. Giao Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán, xác định nguồn kinh phí thực hiện chính sách; căn cứ dự toán do các cơ quan, đơn vị, địa phương lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hằng năm để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo Điều 18 Quy định kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND và pháp luật về ngân sách.

5. Giao Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát điều kiện, quỹ nhà ở công vụ và tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí nhà ở công vụ đối với các trường hợp thuộc đối tượng, đáp ứng điều kiện theo quy định;

- Phối hợp hướng dẫn, tham mưu thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí lưu trú, nhà ở (nếu có) theo đúng đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ, thời gian và thẩm quyền quy định tại Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND và pháp luật có liên quan.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp tuyên truyền, phát hiện, giới thiệu nhân tài; phát huy vai trò giám sát xã hội của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng đối tượng và chống trục lợi chính sách.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

(Gửi kèm Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND và Phụ lục hướng dẫn triển khai thực hiện)

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục

HƯỚNG DẪN TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2026/NQ-HĐND NGÀY 27/8/2026 CỦA HĐND TỈNH

(Kèm theo Công văn số 14537 /UBND-TH ngày 19 /11 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. THU HÚT NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO VỀ LÀM VIỆC TẠI TỈNH

1. Thu hút theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức

a) Quy trình thực hiện thu hút theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức.

Bước 1. Xây dựng Phương án thu hút nhân lực chất lượng cao

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm, nhu cầu sử dụng nhân lực và điều kiện thực tế, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương rà soát, xây dựng phương án thu hút nhân lực chất lượng cao theo hình thức tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức. Phương án thu hút cần làm rõ các nội dung sau:

- Sự cần thiết thu hút; lĩnh vực, vị trí việc làm, nhiệm vụ dự kiến giao; sự phù hợp với nguyên tắc và lĩnh vực thu hút quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND;

- Đối tượng, tiêu chuẩn, điều kiện thu hút theo Điều 6, Điều 7 Quy định kèm theo Nghị quyết.

- Phương án bố trí, sử dụng nhân lực; nhiệm vụ, kết quả dự kiến đạt được và tiêu chí đánh giá trong thời gian thực hiện chính sách.

- Chính sách hỗ trợ dự kiến áp dụng; nhu cầu, nguồn kinh phí thực hiện và trách nhiệm cam kết của người được thu hút.

Bước 2. Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề xuất gửi phương án thu hút để lấy ý kiến các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, gồm:

- Sở Nội vụ: về điều kiện tuyển dụng, tiếp nhận; đối tượng, tiêu chuẩn và chính sách thuộc lĩnh vực quản lý công chức, viên chức;

- Sở Khoa học và Công nghệ: về sự cần thiết thu hút, yêu cầu chuyên môn, lĩnh vực và nhiệm vụ dự kiến giao.

- Sở Tài chính: về dự toán, nguồn kinh phí và khả năng cân đối kinh phí thực hiện.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh (nếu có): về yêu cầu chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý.

Các cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm phối hợp, trả lời bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc tính từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, để cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề xuất hoàn thiện hồ sơ; đồng thời, chịu trách nhiệm đối với ý kiến của cơ quan, đơn vị mình.

Bước 3. Trình xem xét, phê duyệt phương án thu hút

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có liên quan, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương đề xuất tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 4. Tổ chức tuyển dụng, tiếp nhận

Căn cứ quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận vào làm công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

Lưu ý: trong quá trình tiếp nhận hồ sơ phải kèm theo bản cam kết công tác tối thiểu 05 năm (60 tháng) đối với người được thu hút theo quy định của Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND.

b) Thực hiện chính sách, chế độ đối tượng thu hút

Cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng nhân lực lập hồ sơ đề nghị thực hiện chính sách hỗ trợ, xác định nhu cầu kinh phí và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Việc chi trả chế độ, chính sách được thực hiện đúng đối tượng, điều kiện, mức hưởng và nguồn kinh phí; đồng thời theo dõi việc thực hiện cam kết, trách nhiệm hoàn trả, bồi hoàn (nếu phát sinh) theo quy định.

c) Đánh giá việc thực hiện của nhân lực chất lượng cao

Định kỳ hằng quý, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương sử dụng nhân lực chất lượng cao đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phương án thu hút đã được phê duyệt, làm cơ sở xem xét thực hiện chính sách về thu nhập tăng thêm theo Điều 9 Quy định kèm theo Nghị quyết khi đáp ứng đủ điều kiện.

Định kỳ hằng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương sử dụng nhân lực tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ, gửi Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ và cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh (nếu có) để phối hợp xem xét, đánh giá theo chức năng, nhiệm vụ.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương và người đề xuất thu hút nhân lực chất lượng cao theo quy định.

2. Thu hút theo hình thức ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng thuê khoán công việc, sản phẩm

Bước 1. Xây dựng phương án sử dụng nhân lực

Căn cứ nhu cầu thực tế, tính chất nhiệm vụ và sản phẩm cần thực hiện, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương xác định hình thức ký kết hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc hợp đồng thuê khoán công việc, sản phẩm phù hợp với Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND và quy định pháp luật có liên quan. Phương án đề xuất cần làm rõ:

- Sự cần thiết và căn cứ lựa chọn hình thức hợp đồng;

- Đối tượng dự kiến ký hợp đồng; yêu cầu về trình độ, năng lực, kinh nghiệm chuyên môn;

- Nội dung công việc, thời gian thực hiện, tiến độ, sản phẩm đầu ra và tiêu chí đánh giá, nghiệm thu;

- Mức chi dự kiến, căn cứ xác định mức chi, nguồn kinh phí và trách nhiệm của các bên;

- Yêu cầu về bảo mật thông tin, dữ liệu và quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm hình thành trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có.

Bước 2. Lấy ý kiến các cơ quan có liên quan

Căn cứ nội dung, tính chất nhiệm vụ và yêu cầu về thẩm quyền, cơ quan đề xuất lấy ý kiến các cơ quan có liên quan:

- Sở Khoa học và Công nghệ về yêu cầu chuyên môn, nhiệm vụ, sản phẩm và tiêu chí đánh giá kết quả;

- Sở Nội vụ về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhân sự, chế độ và chính sách;

- Sở Tài chính về dự toán, nguồn kinh phí và việc bố trí kinh phí thực hiện;

- Cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh (nếu có) về nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực quản lý.

Bước 3. Trình xem xét chủ trương thực hiện

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan có liên quan, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương hoàn thiện phương án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chủ trương thực hiện theo thẩm quyền.

Bước 4. Bố trí kinh phí thực hiện

Căn cứ chủ trương được cấp có thẩm quyền chấp thuận và nhu cầu kinh phí đã được xác định, cơ quan, đơn vị lập dự toán theo quy định; Sở Tài chính phối

hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo pháp luật về ngân sách nhà nước.

Bước 5. Ký kết và tổ chức thực hiện hợp đồng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thiện hồ sơ, thực hiện việc ký kết hợp đồng theo đúng thẩm quyền, hình thức hợp đồng và quy định pháp luật có liên quan.

Hợp đồng phải xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, sản phẩm, tiêu chí đánh giá, nghiệm thu, quyền và nghĩa vụ của các bên, mức chi và phương thức thanh toán.

Trong quá trình thực hiện, cơ quan sử dụng nhân lực có trách nhiệm theo dõi tiến độ, kiểm tra chất lượng và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Bước 6. Đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện hợp đồng

Khi hoàn thành nhiệm vụ hoặc kết thúc hợp đồng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá kết quả thực hiện trên cơ sở nội dung, sản phẩm và tiêu chí đã xác định trong hợp đồng.

Đồng thời, lấy ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh (nếu có) theo yêu cầu của nhiệm vụ và quy định có liên quan.

Bước 7. Thanh toán, quyết toán và báo cáo

Trên cơ sở kết quả đánh giá, nghiệm thu và các điều kiện đã thỏa thuận trong hợp đồng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

Đồng thời, tổng hợp kết quả thực hiện, gửi Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. PHÁT TRIỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TÀI NĂNG VÀ NGUỒN NHÂN LỰC VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Phát triển cán bộ, công chức, viên chức tài năng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương rà soát, xác định cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND và đáp ứng điều kiện theo khoản 1 Điều 4 Nghị định số 179/2024/NĐ-CP.

Việc tiến cử, đánh giá, công nhận người có tài năng được thực hiện theo đúng trình tự, thẩm quyền và quy định pháp luật có liên quan.

Sau khi có quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương kiểm tra điều kiện hưởng chính sách; thực hiện việc cam kết tiếp tục công tác tại tỉnh tối thiểu 60 tháng theo Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ đối tượng, điều kiện và phạm vi áp dụng, cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét thực hiện các chính sách quy định tại Mục I Chương III của Quy định kèm theo Nghị quyết.

Việc lập hồ sơ, đề nghị bố trí kinh phí, thanh toán và theo dõi thực hiện cam kết được thực hiện theo quy định có liên quan.

2. Phát triển nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phổ biến chính sách, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức chủ động tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực về chuyển đổi số theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 29/2026/NQ-HĐND.

Căn cứ kết quả tự đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn cá nhân lập hồ sơ chứng minh điều kiện hưởng chính sách; tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ theo phạm vi trách nhiệm, lấy ý kiến thống nhất Sở Nội vụ trước khi quyết định theo quy định. Nội dung kiểm tra, thẩm định tập trung vào:

- Tính hợp lệ của chứng chỉ công nghệ thông tin quốc tế theo điều kiện quy định tại Nghị quyết;

- Tính hợp pháp, hợp lệ của văn bằng thạc sĩ, tiến sĩ; ngành đào tạo và cơ sở đào tạo;

- Việc đáp ứng tiêu chí về thứ hạng cơ sở đào tạo và thời điểm xác định thứ hạng theo quy định của Nghị quyết.

- Việc đáp ứng các điều kiện khác đối với từng chính sách hỗ trợ.

Sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định, cơ quan, đơn vị, địa phương lập hồ sơ, dự toán và thực hiện chi trả kinh phí hỗ trợ theo quy định; đồng thời quản lý, lưu trữ hồ sơ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, tài liệu làm căn cứ đề nghị hưởng chính sách./.